

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

1. **Tên học phần:** Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ cơ khí.
2. **Loại học phần:** Lý thuyết
3. **Số tín chỉ:** 02 tín chỉ. Trong đó (LT 30, TH 0)
4. **Bộ môn quản lý học phần:** Bộ môn Ngoại ngữ
5. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học qua tiếng Anh đại cương, môn cơ sở chuyên ngành, và những môn chuyên ngành.

6. Phân bổ thời gian:

- Thời gian lên lớp: 30 tiết
 - Số tiết lý thuyết: 28 tiết
 - Số tiết thực hành: 0 tiết
 - Số tiết kiểm tra: 02 tiết

- Thời gian tự học: 60 tiết

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Kiến thức

- Có kiến thức về kỹ năng thực hành dịch, áp dụng trong môn học tiếng Anh chuyên ngành, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành công nghệ kỹ thuật ô tô. Cụ thể như: dịch về các loại ô tô, các bộ phận cơ bản của một ô tô, phân loại hay cấu tạo động cơ v.v.....
- Hiểu rõ hơn các loại ô tô cũng như cách cấu tạo các bộ phận và sự vận hành của chúng thông qua nội dung các bài dịch.
- Nắm vững các từ, các cụm từ, cấu trúc, hay các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành công nghệ kỹ thuật ô tô.

7.2. Kỹ năng

- Trang bị những kỹ năng thực hành dịch cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành trong công nghệ kỹ thuật Ô tô.
- Giúp sinh viên trau dồi khả năng đọc hiểu, biết cách làm việc độc lập, linh hoạt, sáng tạo trong việc học và dịch Ngoại ngữ.
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm.

7.3. Thái độ

- Sinh viên hứng thú với môn học Tiếng Anh, có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập

8. Nội dung học phần:

	/Mustn't/ Need".				
8	<p>Unit 5: (continued)</p> <p>5.2. Vocabulary: - Words and phrases.</p> <p>5.3. Reading and Translating: -Crankshaft and flywheel.</p>	2		<p>Unit5- Special English for Automobiles Engineering</p> <p>English- Vietnamese dictionary</p>	<p>- Đọc và dịch tiếp Unit5- trang 68-73 - Giáo trình chính.</p> <p>- Tra từ và cụm từ của Unit5.</p> <p>- Hoàn thành bài tập 1,2,3 Unit5- trang 76,77,78- Giáo trình chính .</p> <p>- Dịch tài liệu tham khảo- Giáo trình chính.</p> <p>- Luyện kỹ năng đọc hiểu(trang 81-84)- giáo trình chính.</p>
9	* Revision and Mid-term test.		2	Unit5- Special English for Automobiles Engineering	<p>- Ôn tập từ Unit1- Unit5.</p> <p>- Hoàn thành bài Mid-term test.</p>
10	<p>Unit 6: Valve Gear</p> <p>6.1. Reading and Translating: Valve Gear</p> <p>* Grammar: Usages of "used to and be used to".</p> <p>6.2. Vocabulary: - Words and phrases.</p>	2		<p>Unit6- Special English for Automobiles Engineering</p> <p>English- Vietnamese dictionary</p>	<p>- Đọc và dịch trước(Unit6- trang 85-88) - Giáo trình chính.</p> <p>- Tra từ và cụm từ của Unit6.</p> <p>- Làm bài tập ngữ pháp. - Hoàn thành bài tập 1,2,3(trang 92,93,94-unit6).</p>
11	<p>Unit 6: (continued)</p> <p>6.3. Reading and Translating: -TheValve Mechanism of an Automobile Engine.</p> <p>Unit 7: Fuel Supply System of Gasoline Engine</p> <p>7.1. Reading and Translating: Fuel Supply System of Gasoline Engine</p> <p>* Grammar:</p>	1	1	<p>Unit6, Unit7- Special English for Automobiles Engineering</p> <p>English- Vietnamese dictionary</p>	<p>- Đọc và dịch tiếp Unit6 - Giáo trình chính.</p> <p>- Dịch bài tập 4 trang 84,85 unit6- Giáo trình chính.</p> <p>- Luyện kỹ năng đọc hiểu trang 95-99.</p> <p>- Tra từ mới của Unit 7</p> <p>- làm bài kiểm tra 20'.</p>

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham dự tối thiểu 70% số giờ học trên lớp
- Bài tập: Hoàn thành những bài tập sau 9 bài dịch, các bài dịch bổ xung của giảng viên giao cho.
- Đọc các tài liệu theo qui định của giáo viên trước khi đến lớp.
- Tham dự tất cả các bài kiểm tra đánh giá, kiểm tra quá trình, bài thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Có đầy đủ giáo trình, sách tham khảo, từ điển chuyên ngành.

10. Thang điểm và hình thức đánh giá:

- **Thang điểm: 10**
- **Hình thức đánh giá:**
 - Tham dự lớp học: Ý thức chuẩn bị bài, hoàn thành các bài tập cá nhân, các bài kiểm tra thường xuyên.
 - Kiểm tra giữa kỳ: 1 bài kiểm tra viết TN+TL (50)
 - Kiểm tra cuối kỳ: 1 bài thi viết TN + TL (60 phút)
 - Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp theo quy định của học phần trong chương trình đào tạo thì không được dự thi kết thúc học phần

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà	Số tiết dự học/tổng số tiết	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 bài	30%	
3	Thi kết thúc học phần	1 bài Thi TN+TL	60%	

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình bắt buộc:
Sách giáo khoa tiếng Anh cơ khí ô tô (Special English for Automobile Engineering)
- Tài liệu tham khảo:
 - English for Automobile and Machine Design Technology.
 - Từ điển tiếng Anh chuyên ngành.

13. Các yêu cầu khác (nếu có) của học phần:

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 05 năm 2019



CÔNG HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
QUẢNG NINH**

TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN

Ths. Bùi Thị Huyền

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Nguyễn Thị Hồng Lịch